

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25-10-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và tại phiên hòa giải ngày 15/7/2021 nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh L kết hôn ngày 26/6/2006 và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Trong thời gian chung sống do anh L thường xuyên đi nhậu và không lo chu đáo trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi và anh L cũng thường xuyên đánh đập chị nhưng không gây thương tích trầm trọng. Đối với chị thì không có hành vi bạo lực đối với anh L. Do anh L có nhiều hành vi bạo lực gia đình nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, sức khỏe và tính mạng của chị không được bảo đảm nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Tiến P, sinh ngày 10/4/2007 và Lâm Tâm N, sinh ngày 14/6/2011. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại phiên hòa giải ngày 15/7/2021 bị đơn anh Lâm Văn L trình bày: Anh và chị H tự nguyện kết hôn năm 2006 và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Quá trình chung sống có 02 con chung đúng như chị H trình bày trên. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng, chị H mập mờ trong tiền bạc và mâu thuẫn về kinh tế, anh bị bạo lực về tinh thần, chị H bị bạo lực về thể xác. Có lần chị H còn dùng dao định chém anh nhưng anh tránh được. Khi anh bị chị H bạo lực về tinh thần thì đôi lúc có nóng tính nên đánh chị H. Ngoài ra, khoảng hơn 01 năm nay chị H cai kiến anh suốt ngày không thể chịu đựng nổi nên vợ chồng sống ly thân gần 01 năm nay. Nay anh còn thương yêu vợ con, chưa muốn ly hôn và gia đình, dòng họ không cho phép anh ký đơn ly hôn, còn việc chị H đơn phương ly hôn là quyền chị H, Tòa án cứ giải quyết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nay anh xin không tham gia các lần Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án và xin vắng mặt cho đến khi vụ án kết thúc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh L vắng mặt có văn bản xin vắng mặt không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 19/6/2006 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì chị H và anh L xác định quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và hiện không còn sống chung với nhau thời gian gần 01 năm nay là thực tế đã xảy ra, được các bên đương sự thừa nhận. Như vậy, trong quá trình chung sống anh L có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình và hiện nay không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có cơ sở cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Lâm Tiến P, sinh ngày 10/4/2007 và Lâm Tâm N, sinh ngày 14/6/2011. Sau khi ly hôn anh chị cùng có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung. Qua làm việc nguyện vọng con chung ngày 15/7/2021 thì 02 con có nguyện vọng được sống cùng với chị H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Căn cứ vào nguyện vọng con chung của anh chị và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của 02 cháu và quan hệ tình cảm giữa 02 cháu đối với chị H, giao 02 cháu cho chị H nuôi dưỡng, đảm bảo trong thời gian tới cho 02 cháu có cuộc sống ổn định, có điều kiện được phát triển tốt về tâm sinh lý, thể chất và tinh thần là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Lâm Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Tiến P, sinh ngày 10/4/2007 và Lâm Tâm N, sinh ngày 14/6/2011 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007722 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- UBND xã Trục Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**